TAND QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **140/**2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 190/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1977

HKTT: Phòng 302-A25 khu tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 4, ngõ 105, phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

- Chị Phạm Thu T, sinh năm 1980

HKTT: Phòng 201, tầng 2, nhà D8, tập thể V, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Căn hộ chung cư số D(03.4), tòa nhà CT3 VIMECO, phường T, quận C, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt H và chị Phạm Thu T kết hôn tháng 8 năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh H và chị T chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng

nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Hoàng và chị Trang cùng thỏa thuận ly hôn. Anh H và chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị T có hai con chung là Nguyễn Hoàng Trang L, sinh ngày 27/5/2005, Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 10/01/2009. Cháu L đã đủ 18 tuổi, anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H và chị T thỏa thuận: Giao cháu M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt H và chị Phạm Thu T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Phạm Thu T có hai con chung: Nguyễn Hoàng Trang L, sinh ngày 27/5/2005, Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 10/01/2009. Cháu L đã đủ 18 tuổi, anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Hoàng M cho chị Phạm Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được

ngăn cản.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Phạm Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thu T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị Trang đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0000589, ngày 17/4/2024)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
-UBND phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú